

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày: 22-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Thế Vinh và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Gia B (tên gọi khác: M), sinh ngày: 26/02/1995 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046095010237 nơi cư trú: Số 01 đường N, phường V, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc B1, sinh năm 1973 và bà Võ Thị N, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án: Có 02 tiền án, ngày 24/4/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế) xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 111/2023/HSST); ngày 04/10/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế) xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 321/2023/HSST), ngày 23/8/2024 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/11/2010 bị Công an phường X, thành phố Huế (nay là phường V, thành phố Huế) xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 44804); ngày 22/02/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân thành phố Huế) xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” (Bản án số: 39/2012/HSPT); ngày 12/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế) xử phạt 08 năm tù giam về tội “Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 12/2016/HSST). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2025 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Hồ Thị T, sinh năm 2005; địa chỉ: Số 20/31 đường H, phường A, thành phố Huế. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 49 ngõ H kiệt H đường H, phường A, thành phố Huế. Vắng mặt.

- Ông Trần Quốc B1, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 01 đường N, phường V, thành phố Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/03/2025, Trần Gia B đi làm ở chợ Đ1, thuộc phường Đ, quận P, thành phố Huế (nay là phường P, thành phố Huế) về và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 75K8-2071 chạy trên đường N theo hướng đường Đ, khi đến gần tượng đài Quang T1 nhìn thấy chị Hồ Thị T là sinh viên trường Đại học N1, Đại học H đang đi bộ về hướng đường N đến đường N. Thấy B đi ngang qua chị T gọi B lại và nói xin đi nhờ xe xuống khu ký túc xá ở đường H thì B đồng ý. Sau đó, B chở chị T đi về ký túc xá theo hướng đường N đến đường N, khi đến đoạn dốc ngã ba giao nhau của đường N - N thuộc phường A, quận T, thành phố Huế (nay là phường A, thành phố Huế) thì chị T xin dừng lại. Khi dừng xe lại B nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại từ chị T để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó, B nói với chị T cho B mượn điện thoại để gọi nhờ một cuộc thì chị T đồng ý và giao 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12, màu xanh của chị T cho B. Khi giao điện thoại cho B thì chị T đã mở mặt khẩu bằng nhận diện khuôn mặt, trong lúc đang giả vờ bấm điện thoại thấy chị T lơ là không cảnh giác thì B đã tăng ga xe máy bỏ chạy để tẩu thoát. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, B điều khiển xe máy cầm theo điện thoại vừa chiếm đoạt được đi đến tiệm Đ2 ở C P, phường V, quận T, thành phố Huế (nay là phường V, thành phố Huế) do anh Nguyễn Viết Đ làm chủ quán và nói là điện thoại của B bị hỏng và bán xác điện thoại với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị giật điện thoại, chị Hồ Thị T đã đến trình báo tại Công an phường A, thành phố Huế. Quá trình điều tra, truy xét, Cơ quan điều tra đã bắt giữ được B và thu hồi được tang vật.

-Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 màu xanh, số imei: 351696722362357 bị nứt vỡ phần lưng, máy đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng biển số: 75K8-2071, số khung: RLHHC12259Y507747, số máy: HC12E0637438, xe đã qua sử dụng của anh Trần Quốc B1 là bố của Trần Gia B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1901/KL-HĐDGTS ngày 25/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T kết luận: Tại thời điểm

chiếm đoạt vào ngày 23/3/2025, điện thoại iPhone 12 màu xanh, số imei: 351696722362357 bị nứt vỡ phần lưng, đã qua sử dụng, có trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-KV1 ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trần Gia B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Gia B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Gia B từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/03/2025, tại ngã ba giao nhau của đường N - N thuộc phường A, quận T (nay là phường A, thành phố Huế), Trần Gia B đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Hồ Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 12 màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 4.500.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát bằng cách tăng ga xe máy bỏ chạy nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Gia B là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tại Bản án số 321/2023/HSST ngày 04/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Huế) đã xác định bị cáo “tái phạm”, chưa

được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế đã truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an toàn xã hội.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và 04 lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản (Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản) trong đó có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo Trần Gia B không phạm vào tình tiết nặng nề trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại điện thoại di động hiệu iPhone 12 màu xanh, số imei: 351696722362357 và xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 75K8-2071 cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Hồ Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Viết Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đã được bồi thường về dân sự, nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Gia B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Gia B phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Gia B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 23/3/2025).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Gia B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hạnh